

Số: *279*/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *25* tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Tạm giao tổng biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền địa phương cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI CHÍN (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;*

*Thực hiện Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;*

*Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;*

*Thực hiện Kết luận số 163-KL/TW, ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;*

*Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 37-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;*

*Thực hiện Quyết định số 3207-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;*

Thực hiện Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 2333-QĐ/TU ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế của khối chính quyền địa phương tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 2968-QĐ/TU ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao tổng biên chế cán bộ, công chức, viên chức cho chính quyền địa phương các xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức cho chính quyền địa phương các xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tạm giao tổng biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền địa phương cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025 như sau:

1. Biên chế cán bộ, công chức cho chính quyền địa phương cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025 là: **2.926** biên chế.

2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền địa phương cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025 là: **18.275** biên chế.

Trong đó: + Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 17.926 biên chế;

+ Sự nghiệp khác: 349 biên chế.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Điều chỉnh, bãi bỏ một số nội dung sau

1. Điều chỉnh, bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên như sau:

a) Điều chỉnh giảm 757 biên chế công chức (cấp huyện) tại Điều 1.

b) Điều chỉnh giảm 18.275 biên chế sự nghiệp (cấp huyện) tại Điều 2, trong đó:

- Giảm 17.926 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo;
- Giảm 131 biên chế sự nghiệp văn hóa, thông tin - thể thao;
- Giảm 218 biên chế sự nghiệp khác.

c) Bãi bỏ mục II Phụ lục I (Phụ lục điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2025).

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi chín (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đồng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

**Phụ lục**

**TẠM GIAO TỔNG BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 242/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp đề nghị giao	Trong đó					
			Biên chế công chức hành chính đề nghị giao	Biên chế sự nghiệp đề nghị giao				
				Tổng	Sự nghiệp giáo dục	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Sự nghiệp khác
	<b>Cấp xã</b>	<b>21.201</b>	<b>2.926</b>	<b>18.275</b>	<b>17.926</b>	-	-	<b>349</b>
1	UBND phường Phan Đình Phùng	1.255	105	1.150	1.120	-	-	30
2	UBND phường Tích Lương	712	83	629	624	-	-	5
3	UBND phường Gia Sàng	527	69	458	448	-	-	10
4	UBND phường Linh Sơn	589	77	512	507	-	-	5
5	UBND phường Quan Triều	578	72	506	501	-	-	5
6	UBND phường Quyết Thắng	316	57	259	254	-	-	5
7	UBND xã Đại Phúc	666	69	597	583	-	-	14
8	UBND xã Tân Cương	348	71	277	272	-	-	5
9	UBND phường Phổ Yên	594	52	542	537	-	-	5
10	UBND phường Vạn Xuân	629	52	577	567	-	-	10
11	UBND phường Phúc Thuận	433	43	390	385	-	-	5
12	UBND phường Trung Thành	482	55	427	422	-	-	5
13	UBND xã Thành Công	384	40	344	339	-	-	5
14	UBND phường Bá Xuyên	383	57	326	321	-	-	5
15	UBND Phường Bách Quang	324	56	268	263	-	-	5
16	UBND phường Sông Công	279	52	227	218	-	-	9
17	UBND xã Phú Lương	736	76	660	650	-	-	10
18	UBND xã Vô Tranh	518	72	446	441	-	-	5
19	UBND xã Hợp Thành	196	52	144	139	-	-	5
20	UBND xã Yên Trạch	360	56	304	299	-	-	5
21	UBND xã Phú Bình	642	86	556	546	-	-	10

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp đề nghị giao	Trong đó					
			Biên chế công chức hành chính đề nghị giao	Biên chế sự nghiệp đề nghị giao				
				Tổng	Sự nghiệp giáo dục	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Sự nghiệp khác
22	UBND xã Tân Thành	367	58	309	304	-	-	5
23	UBND xã Điềm Thụy	555	63	492	487	-	-	5
24	UBND xã Kha Sơn	588	73	515	510	-	-	5
25	UBND xã Tân Khánh	353	59	294	289	-	-	5
26	UBND xã Đại Từ	391	63	328	323	-	-	5
27	UBND xã An Khánh	299	51	248	243	-	-	5
28	UBND xã La Bằng	282	38	244	239	-	-	5
29	UBND xã Phú Xuyên	318	39	279	274	-	-	5
30	UBND xã Vạn Phú	307	50	257	252	-	-	5
31	UBND xã Đức Lương	225	46	179	174	-	-	5
32	UBND xã Phú Lạc	304	44	260	255	-	-	5
33	UBND xã Phú Thịnh	319	48	271	266	-	-	5
34	UBND xã Quân Chu	230	44	186	181	-	-	5
35	UBND xã Đồng Hỷ	480	58	422	413	-	-	9
36	UBND xã Văn Lãng	228	34	194	189	-	-	5
37	UBND xã Quang Sơn	236	34	202	197	-	-	5
38	UBND xã Văn Hán	270	41	229	224	-	-	5
39	UBND xã Nam Hòa	266	39	227	222	-	-	5
40	UBND xã Trại Cau	290	36	254	249	-	-	5
41	UBND xã Định Hóa	427	66	361	351	-	-	10
42	UBND xã Trung Hội	256	53	203	198	-	-	5
43	UBND xã Bình Yên	338	53	285	280	-	-	5
44	UBND xã Kim Phụng	211	44	167	162	-	-	5
45	UBND xã Lam Vỹ	171	40	131	126	-	-	5
46	UBND xã Phú Đình	215	43	172	167	-	-	5
47	UBND xã Bình Thành	185	36	149	144	-	-	5

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp đề nghị giao	Trong đó					
			Biên chế công chức hành chính đề nghị giao	Biên chế sự nghiệp đề nghị giao				
				Tổng	Sự nghiệp giáo dục	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Sự nghiệp khác
48	UBND xã Phượng Tiến	259	46	213	208	-	-	5
49	UBND xã Võ Nhai	368	51	317	305	-	-	12
50	UBND xã Tràng Xá	330	36	294	289	-	-	5
51	UBND xã Dân Tiến	402	48	354	349	-	-	5
52	UBND xã La Hiên	271	40	231	226	-	-	5
53	UBND xã Thần Sa	195	35	160	155	-	-	5
54	UBND xã Nghinh Tường	193	33	160	155	-	-	5
55	UBND xã Sáng Mộc	121	32	89	84	-	-	5